

Số: 230/BC- SNN

Bắc Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2016

BÁO CÁO

Tình hình quản lý tổ chức bộ máy và biên chế và cán bộ năm 2016

Thực hiện Kế hoạch số 199/KH-SNV ngày 17/8/2016 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang về việc Kiểm tra tình hình quản lý tổ chức bộ máy và biên chế và cán bộ năm 2016;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Công tác tổ chức bộ máy

1. Thực trạng tổ chức các phòng, ban, đơn vị trực thuộc

Tổng số phòng, ban, chi cục trực thuộc: 13 đơn vị.

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 11 đơn vị, trong đó: 07 đơn vị sự nghiệp có thu.

a) Thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể phòng, ban, đơn vị:

- Thành lập mới 01 phòng thuộc Sở (phòng Kỹ thuật - Tổng hợp), 01 hạt Kiểm lâm thành phố Bắc Giang.

- Sáp nhập 02 chi cục (Chi cục Lâm nghiệp sáp nhập với Chi cục Kiểm lâm thành Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Đê điều & PCLB sáp nhập với Chi cục Thủy lợi thành Chi cục Thủy lợi).

- Giải thể 03 phòng (phòng Trồng trọt, phòng Chăn nuôi, phòng Pháp chế); do thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy mới theo Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNN-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn; Quyết định số 267/2015/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang.

b) Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng, ban, đơn vị.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNN-BNV; Quyết định số 267/2015/QĐ-UBND, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động thực hiện các quy

trình theo quy định để xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở, cụ thể:

\-. Dự thảo, trình UBND tỉnh các Quyết định thành lập, đổi tên các đơn vị trực thuộc Sở (Tờ trình số 163/TTr-SNN ngày 28/10/2015) về việc thành lập, đổi tên các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sau khi UBND tỉnh ban hành quyết định đổi tên các đơn vị, Sở xây dựng Dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở, gửi các cơ quan, đơn vị tham gia góp ý kiến và chỉnh sửa, hoàn thiện ban hành, cụ thể:

- Ban hành Quyết định số 27/QĐ-SNN ngày 01/2016 Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang; các quyết định như số 600/QĐ-SNN đến 617/QĐ-SNN tháng 10 năm 2015 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở.

- Xây dựng dự thảo Quy chế về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã, xin ý kiến các ngành, UBND các huyện, thành phố (Văn bản xin ý kiến số 1315/SNN-TCCB ngày 03/11/2015) hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Xây dựng Hướng dẫn số 879/HDLN-SNNPTNT-SNV ngày 16/7/2015 của Liên sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Kinh tế thành phố.

c) Xếp hạng các đơn vị sự nghiệp

- Sở xây dựng hồ sơ xếp hạng, gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt gồm có: 9 đơn vị sự nghiệp công lập đã được xếp hạng II; 02 đơn vị không xếp hạng (Ban quản lý dự án tái định cư TB1, Văn phòng Điều phối nông thôn mới).

2. Những thuận lợi và khó khăn trong quản lý tổ chức bộ máy hiện nay:

a) Thuận lợi:

- Tổ chức bộ máy phù hợp, gọn nhẹ, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cụ thể rõ ràng không chồng chéo giữa các đơn vị với nhau.

- Việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập đã xác định cụ thể mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo cho người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và trưởng, phó các tổ chức giúp việc cho người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập thuộc Sở; xác định vị trí, quy mô tổ chức của từng đơn vị phù hợp với phân cấp quản lý; các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập được xếp hạng bảo đảm phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động và khả năng đầu tư, phát triển đổi

theo các tiêu chí tại các Phụ lục kèm theo Thông tư liên tịch số 79/2009/TTLT-BNNPTNT-BNV.

b) Khó khăn:

- Khi sáp nhập, giải thể và kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị khó bố trí số cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là các đồng chí đang giữ vị trí cấp trưởng.

c) Nguyên nhân: Do sáp nhập, giải thể các đơn vị nên số đơn vị ít đi so với cũ dẫn đến số cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị dôi dư ra.

II. Tình hình quản lý, sử dụng biên chế hành chính sự nghiệp năm 2016

1. Biên chế hành chính

- Số biên chế được giao: 269 biên chế.

- Số hiện có tính đến thời điểm 15/8/2016: 261 biên chế

- Biên chế chưa thực hiện: 08 biên chế.

- Nguyên nhân: Do nghỉ hưu 04 biên chế, nghỉ chế độ theo ND 108/2014/ND - CP: 04 biên chế.

2. Biên chế sự nghiệp

- Số biên chế được giao: 311 biên chế.

- Số hiện có tính đến thời điểm 15/8/2016: 271 biên chế

- Biên chế chưa thực hiện: 30 biên chế, trong đó 08 biên chế ở 03 đơn vị chuẩn bị chuyển đổi (TT Giống nầm: 03 biên chế, TT Điều tra Quy hoạch nông, lâm nghiệp: 03 biên chế, BQL TB1: 02 biên chế).

- Nguyên nhân: Do chuyển công tác, nghỉ hưu và nghỉ chế độ theo ND 108/2014/ND -CP.

3. Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/ND-CP

- Chỉ tiêu được giao: 35 biên chế.

- Số hiện có đến 15/8/2016: 35 biên chế

- Chỉ tiêu chưa thực hiện: 0

4. Hợp đồng khác: 94 người, có danh sách cán bộ hợp đồng kèm theo.

- Nguồn kinh phí chi trả: Do NSNN chi trả, gồm: TT Khuyến nông, BQL rừng phòng hộ Sơn Động, BQL bảo tồn Tây Yên Tử (từ nguồn kinh phí QL BVR).

- Nguồn kinh phí chi trả: Do thu dịch vụ, gồm các TT: Giống cây trồng, Giống Thủy sản cấp 1, Nước sạch và VSMTNT, Điều tra Quy hoạch nông, lâm nghiệp, Giống nầm; BQL trường bắn BT1.

- Mức chi trả cho cán bộ hợp đồng theo chế độ hiện hành (hệ số lương theo trình độ được đào tạo)

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với lao động hợp đồng (BHXH, BHYT...).

5. Đánh giá việc quản lý sử dụng biên chế

a) Việc triển khai công tác quản lý và sử dụng biên chế của Sở được thực hiện đúng quy định và phân cấp quản lý và sử dụng biên chế của UBND tỉnh, cụ thể Sở ban hành Quyết định số 25/QĐ-SNN ngày 26/01/2016 về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2016 cho các đơn vị trực thuộc Sở, để các đơn vị tự chủ quản lý, sử dụng cơ bản đúng, phù hợp giữa trình độ cán bộ với vị trí việc làm theo đề án VTVL đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhằm đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý và sử dụng biên chế;

b) Những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý và sử dụng biên chế của đơn vị trong thời gian qua.

Còn có đơn vị sử dụng chưa đúng với chức danh của ngạch công chức, viên chức (BQL bảo tồn Tây Yên Tử 10 vị trí khi tuyển dụng mã ngạch là công chức Kiểm lâm bố trí VTVL là viên chức chưa theo quy định và không được hưởng 25% phụ cấp công vụ, đây là quyền lợi chính đáng, hợp pháp họ được hưởng. Nhiều năm nay số cán bộ này đề nghị được hưởng phụ cấp công vụ theo quy định; một bộ phận nhỏ công chức, viên chức chưa thực hiện nghiêm kỷ luật công vụ, kỷ cương hành chính dẫn đến 01 công chức KL, Hạt Kiểm lâm Sơn Động, Chi cục Kiểm lâm vi phạm kỷ luật với hình thức kiến trách. Việc kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc sở trong thực hiện các nhiệm vụ về công tác tổ chức còn bị động, chưa thường xuyên;

c) Nguyên nhân: Khách quan

- Từ năm 2002 khi thành lập BQL bảo tồn Tây Yên Tử UBND tỉnh chỉ giao biên chế viên chức cho đơn vị.

- Một số đơn vị cơ sở cán bộ được phân công theo dõi công tác tổ chức chủ yếu kiêm nhiệm (do các đơn vị này biên chế chỉ từ 6 hoặc 7 chỉ tiêu) thiếu kinh nghiệm công tác, kết quả giải quyết công việc còn hạn chế; nhận thức chưa đầy đủ vị trí, tầm quan trọng của công tác quản lý công chức, viên chức.

d) Giải pháp thực hiện: Đề nghị Sở Nội vụ trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh bổ sung số cán bộ đang công tác tại Hạt Kiểm lâm Tây Yên Tử sang công chức Kiểm lâm theo quy định tại Điều 26 Nghị định 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức quản lý hệ thống rừng đặc dụng thì: Biên chế Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng thuộc biên chế công chức nhà nước được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng theo quy định hiện hành với định biên tối đa 500 ha rừng đặc dụng có 01 công chức kiểm lâm.

III. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại

1. Tình hình thực hiện

- Tổng số cán bộ lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương hiện nay: 76 người. Trong đó:

+ Trưởng phòng và tương đương: 23 người; từ tháng 01/01/2016 đến 15/8/2016 bổ nhiệm 01 người (bổ nhiệm mới 01 người).

+ Phó Trưởng phòng và tương đương: 53 người; từ tháng 01/01/2016 đến 15/8/2016: bổ nhiệm 05 người (bổ nhiệm mới 04 người, bổ nhiệm lại 01 người).

- Tổng số cán bộ lãnh đạo, quản lý bổ nhiệm qua tuyển chọn: Không.

2. Đánh giá

- Ưu điểm: Số cán bộ được bổ nhiệm đều trẻ, có trình độ năng lực, nhiệt tình với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tồn tại, hạn chế: Xử lý những công việc nhạy cảm còn hạn chế.

- Nguyên nhân: Chưa có nhiều kinh nghiệm trong thực tế.

IV. Quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền

1. rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch đến năm 2015: 261 người

- ***Bổ sung quy hoạch năm 2015: Không người;***

- ***Đưa ra quy hoạch năm 2015: 0 Không người***

Đánh giá: Công tác quy hoạch, đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý thực hiện theo đúng quy định hiện hành và công khai bảo đảm quy hoạch đúng đối tượng cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác vào các vị trí cán bộ lãnh đạo cấp phòng và tương đương. Các trường hợp được bổ nhiệm đã phát huy tốt năng lực, phẩm chất đạo đức hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Việc đánh giá cán bộ lãnh đạo sau 01 năm tuyển chọn chưa thực hiện được việc nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người được bổ nhiệm theo chức trách nhiệm vụ được phân công.

- Khó khăn: Là sở quản lý đa ngành nghề về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi và phát triển nông thôn; phòng, chống lụt, bão; an toàn nông sản, lâm sản và thủy sản. Trong quá trình triển khai thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý gặp khó khăn, hạn chế như: Lĩnh vực lâm nghiệp không thể quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ có trình độ chuyên môn lĩnh vực thủy sản hoặc nông nghiệp vào vị trí đó được...

V. Công tác luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác

1. Tình hình triển khai, kết quả thực hiện công tác luân chuyển và chuyển đổi công tác

- Đến tháng 08/2015 chuyển đổi vị trí công tác 17 người (có danh sách, quyết định kèm theo).

2. Đánh giá

- Thuận lợi: Ngay từ đầu năm sở xây dựng kế hoạch số 18/KH-SNN ngày 25/3/2016 về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007; luân chuyển Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND tỉnh. Công tác chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng nguyên tắc hoán vị, không ảnh hưởng đến tăng, giảm biên chế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; được tiến hành theo kế hoạch, và được công bố công khai trong nội bộ cơ quan, đơn vị và gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

- Khó khăn: Số cán bộ, công chức, viên chức làm công tác kế toán, tiền lương thuộc đối tượng chuyển đổi vị trí công tác. Khi đến hạn chuyển đổi vị trí công tác thì đơn vị không có người có khả năng chuyên môn để thay thế vị trí công việc. Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý nhiều lĩnh vực, cán bộ được đào tạo nhiều chuyên ngành khác nhau, do vậy, công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương còn có hạn chế khó thực hiện.

- Nguyên nhân: Sở Nông nghiệp và PTNT có các đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn các huyện từ đầu tỉnh đến cuối tỉnh, dẫn đến khi thực hiện công tác luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác đối với các trường hợp còn một hoặc hai năm đến tuổi nghỉ hưu lại có hoàn cảnh gia đình khó khăn đang công tác gần gia đình nhưng lại đến định kỳ phải chuyển đổi... gặp khó khăn.

VI. Kỷ luật:

Năm 2015 có 01 công chức bị kỷ luật (Trịnh Hữu Thực; hình thức khiển trách; lý do: Thiếu tinh thần trách nhiệm khi xảy ra cháy rừng tự nhiên trên địa bàn phụ trách nhưng không phát hiện, xử lý kịp thời).

VII. Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm

1. Tình hình triển khai, kết quả thực hiện:

- Năm 2015:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 149 người = 24,958%;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 413 người = 69,179%;

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 35 người = 5,863%;

2. Đánh giá:

- Ưu điểm: Chính phủ có Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Sở Nội vụ ban hành Hướng dẫn

số 243/HD-SNV ngày 18/11/2015; do vậy hàng năm Sở có cơ sở chỉ đạo các phòng, ban và các đơn vị trực thuộc đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức đúng quy định hiện hành; công tác khen thưởng và đề nghị cơ quan cấp trên khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; kỷ luật nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm khuyết điểm.

- Hạn chế: Việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn có hiện tượng nể nang chưa khách quan, chính xác.

- Nguyên nhân: Sở Nội vụ đã ban hành Hướng dẫn số 243/HD-SNV cơ bản đã cụ thể các chỉ tiêu chấm điểm làm căn cứ để phân loại cán bộ, công chức, viên chức; tuy nhiên giữa tiêu chí phân loại đánh giá công chức ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và tiêu chí phân loại đánh giá công chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ chưa cụ thể dẫn đến việc phân loại khó khăn.

- Giải pháp: Tại Mẫu số 04 các nội dung, tiêu chí và thang điểm đánh giá cán bộ, công chức, viên chức ở mục 1 kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao quy định điểm tối đa 60 điểm nên bổ sung tiêu chí có ít nhất 01 công trình khoa học, đến án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng có hiệu quả trong hoạt động công vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền công nhận. Theo Điều 18 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015, quy định tiêu chí phân loại đánh giá công chức ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải có tiêu chí nêu trên.

XIII. Tình hình triển khai

1. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện

Do làm tốt công tác tuyên truyền, động viên kịp thời đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành, mặt khác Sở chủ động xây dựng Đề án tình hình triển khai giai đoạn (2015-2021) làm cơ sở triển khai thực hiện theo từng năm, nên số lượng cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện đăng ký nghỉ chế độ đạt trên 10% vượt chỉ tiêu tình giao, cụ thể từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 8 năm 2016 là: 09 người.

Trên đây là báo cáo công tác quản lý sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, báo cáo Sở Nội vụ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu VT-TCCB.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Khải